

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 103/2025/DS-ST

Ngày: 16/6/2025

V/v: *Kiện đòi tài sản*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Đình Thanh
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Tùng Mận và ông Trần Văn Nghị.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Trương Thị Mai Anh –Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột:* Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 02/2024/TLST-DS ngày 15/01/2024 về việc: “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2025/QĐXX-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: A L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn H; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Văn C – Giám đốc Trung tâm P đất thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: C H, Phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Bị đơn:

1. Ông Hoàng Mạnh H1, sinh năm 1970. Địa chỉ: A T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1973. Địa chỉ: A T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

3. Bà Hoàng Thị Như H2, sinh năm 1968. Địa chỉ: A T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

4. Ông Hoàng Mộng K, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

5. Ông Nguyễn Tiến D, sinh năm 1968. Địa chỉ: H N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

6. Ông Nguyễn Tiến V, sinh năm 1971. Địa chỉ: H N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

7. Ông Nguyễn Khoa N, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ dân phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Tiến H3 – Chuyên viên Phòng Tài nguyên và môi trường thành phố B.

Địa chỉ: Số B T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Quang T1 – Phó giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố P, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số C H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xét xử vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Quang V1 – Phó chủ tịch UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số A P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Văn C trình bày:

Ngày 22/07/2009, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1993/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Bệnh viện Đ; Ngày ngày 02/4/2010, UBND tỉnh Đ ban hành Công văn số 1506/UBND- NN&MT về việc chính sách bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Bệnh viện Đ và cải tạo hệ thống thoát nước Quốc lộ A, Thực hiện Công văn số 1506/UBND-NN&MT ngày 02/4/2010 của UBND tỉnh Đ đến ngày 25/08/2010 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1475/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Bệnh viện Đ.

Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố B đã chi trả số tiền bồi thường

cho các hộ trong đó có 07 hộ gia đình theo đúng số tiền được phê duyệt tại Quyết định số 1993/QĐ-UBND và Quyết định số 1475/QĐ-UBND.

Thực hiện Kết Luận số 41/KL-TTr ngày 30/11/2018 của Thanh tra tỉnh về việc Kết luận thanh tra các nội dung theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2093/UBND-CN ngày 19/3/2018 thì không bồi thường, hỗ trợ về đất đối với 07 hộ gia đình là H3, T, H2, K, D, V, N. Diện tích đất của 07 hộ trên bồi thường cho 03 hộ ông D, L và N1.

Ngày 07/5/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3069/QĐ-UBND về việc điều chỉnh đối tượng và diện tích thu hồi đất Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 25/6/2008 và Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 28/11/2008 của UBND thành phố B khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Bệnh viện Đ; Quyết định số 3070/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Bệnh viện Đ. Theo đó thu hồi số tiền đã bồi thường, hỗ trợ đối với 07 hộ gia đình nêu trên.

Ngày 08/5/2019, Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố phối hợp với UBND phường T, UBMTTQVN phường T tự nguyện công khai Quyết định số 3069/QĐ-UBND và 3070/QĐ-UBND, ngày 07/5/2019 của UBND thành phố B, tại trụ sở UBND phường T. Đồng thời công khai các Quyết định trên đến từng hộ dân.

Ngày 14/5/2019, UBND thành phố chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chủ trì, phối hợp cùng các phòng ban của UBND thành phố, UBND phường T, UBMTTQVN phường T, Đại diện tổ dân phố I phường T và 07 hộ trên họp để thông báo cho các hộ được biết về việc chi trả sai đối tượng thường, hỗ trợ và vận động, thuyết phục các hộ nộp trả số tiền theo Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 07/05/2019 vào Ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, các hộ dân đều có chung ý kiến là không đồng ý với Kết Luận số 41/KL-TTr ngày 30/11/2018 của Thanh tra tỉnh và Quyết định số 3070/QĐ-UBND ngày 07/05/2019 của UBND thành phố B. UBND thành phố B tiếp tục có 03 lần đề nghị 07 hộ gia đình nộp tiền vào ngân sách Nhà nước nhưng cả 03 lần đề nghị 07 hộ gia đình vẫn không chấp hành.

Để thực hiện thu hồi tiền của các 7 hộ gia đình nhận tiền bồi thường, hỗ trợ không đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Tiến D nộp lại số tiền là 723.404.640 đồng, ông Hoàng Mạnh H1 nộp lại số tiền là 847.738.680 đồng, ông Hoàng Mạnh T nộp lại số tiền là 641.516.960 đồng, ông Hoàng Mộng K nộp lại số tiền là 525.444.720 đồng, bà Hoàng Thị Như H2 nộp lại số tiền là 844.204.440 đồng, ông Nguyễn Tiến V nộp số tiền là 794.884.000 đồng và ông Nguyễn Khoa N nộp lại số tiền là 657.218.400 đồng. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị đơn có mặt thống nhất trình bày:

Căn cứ nguồn gốc, quá trình sử dụng đất thì việc thì khi cơ quan nhà nước thu hồi đất của 07 bị đơn để làm để xây dựng công trình Bệnh viện Đ, thì 07 bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật. trong quá trình thu hồi các cơ quan nhà nước đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật trong đó có bồi thường, hỗ trợ cho 07 bị đơn cụ thể: ông Nguyễn Tiến D nộp lại số tiền là 723.404.640 đồng, ông Hoàng Mạnh H1 nộp lại số tiền là 847.738.680 đồng, ông Hoàng Mạnh T nộp lại số tiền là 641.516.960 đồng, ông Hoàng Mộng K nộp lại số tiền là 525.444.720 đồng, bà Hoàng Thị Như H2 nộp lại số tiền là 844.204.440 đồng, ông Nguyễn Tiến V nộp số tiền là 794.884.000 đồng và ông Nguyễn Khoa N nộp lại số tiền là 657.218.400 đồng.

Toàn bộ số tiền trên 07 bị đơn đã nhận đủ và sử dụng hết vào cuộc sống của gia đình, nay nguyên đơn căn cứ Kết Luận số 41/KL-TTr ngày 30/11/2018 của Thanh tra tỉnh về việc Kết luận thanh tra các nội dung theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2093/UBND-CN ngày 19/3/2018, đề yêu cầu 07 bị đơn nộp lại số tiền mà các bị đơn đã nhận là không có căn cứ, không đúng pháp luật nên 07 bị đơn không đồng ý. Đề nghị tòa án không chấp nhận toàn bộ các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn UBND thành phố B. Ngoài ra, không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn Nguyễn Khoa N: Trong quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn không tham gia tố tụng nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, công khai chứng cứ và hoà giải được.

Đại diện theo ủy quyền của Phòng tài Nguyên và Môi trường thành phố B ông Vũ Tiến T2 trình bày:

Thông nhất với ý kiến trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc 07 hộ gia đình bị đơn phải nộp lại số tiền đã nhận bồi thường, hỗ trợ cho UBND thành phố B để UBND thành phố nộp trả Ngân sách Nhà nước theo quy định. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Đại diện theo ủy quyền của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố B ông Võ Quang T1 trình bày:

Về nội dung sự việc thống nhất như trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc 07 hộ gia đình bị đơn phải nộp lại số tiền đã nhận bồi thường, hỗ trợ cho UBND thành phố B để UBND thành phố nộp trả Ngân sách Nhà nước theo quy định. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Đại diện theo ủy quyền của UBND phường T ông Kiều Quang V2 trình bày:

Về nội dung sự việc thống nhất như trình bày của đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc 07 hộ gia đình bị đơn phải nộp lại số tiền đã nhận bồi thường, hỗ trợ cho UBND thành phố B để UBND thành phố nộp trả Ngân sách Nhà nước theo quy định. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuật phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự: Thể hiện quyền sử dụng đất mà 07 hộ dân quản lý, sử dụng có nguồn gốc hợp pháp, đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất, việc UBND thành phố B, việc UBND thành phố B ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ là đúng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc các bị đơn phải nộp lại số tiền đã nhận bồi thường, hỗ trợ cho UBND thành phố B để UBND thành phố nộp trả Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Khoa N, người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quang T1, ông Kiều Quang V2 vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là phù hợp.

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện, các chứng cứ kèm theo Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là kiện đòi tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuật theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 22/07/2009, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1993/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Bệnh viện Đ; Ngày ngày 02/4/2010, UBND tỉnh Đ ban hành Công văn số 1506/UBND- NN&MT về việc chính sách bồi

thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng công trình Bệnh viện Đ và cải tạo hệ thống thoát nước Quốc lộ A, Thực hiện Công văn số 1506/UBND-NN&MT ngày 02/4/2010 của UBND tỉnh Đ đến ngày 25/08/2010 UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1475/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình Bệnh viện Đ.

Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ của UBND thành phố, Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thành phố B đã chi trả số tiền bồi thường cho các hộ trong đó có 07 hộ gia đình theo đúng số tiền được phê duyệt tại Quyết định số 1993/QĐ-UBND và Quyết định số 1475/QĐ-UBND.

Thực hiện Kết Luận số 41/KL-TTTr ngày 30/11/2018 của Thanh tra tỉnh về việc Kết luận thanh tra các nội dung theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2093/UBND-CN ngày 19/3/2018 thì không bồi thường, hỗ trợ về đất đối với 07 hộ gia đình là H1, T, H2, K, D, V, N. Diện tích đất của 07 hộ trên bồi thường cho 03 hộ ông D, L và N1.

Sau nhiều lần mời làm việc, đối thoại giữa UBND thành phố B với 07 hộ gia đình bị đơn, nhưng không đi đến kết quả. Vì vậy nay nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình thực hiện việc hỗ trợ đền bù khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Bệnh viện Đ, Ủy ban nhân dân thành phố B đã không đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xin chủ trương vận dụng, áp dụng quy định của pháp luật về việc hỗ trợ đền bù khi Nhà nước thu hồi đất đối với 07 hộ gồm Hoàng Thị Như H2, Hoàng Mạnh T, Hoàng Mạnh H1, Hoàng Mộng K, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Khoa N dẫn đến việc hỗ trợ cho 07 hộ dân này với tổng số tiền 5.034.411.840 đồng. Việc các tổ chức, cá nhân thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ chưa đúng thủ tục một phần để đảm bảo tiến độ của dự án, bởi vì 07 bị đơn tuy chưa có đầy đủ giấy tờ về quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật, nhưng đã sử dụng đất ổn định trước khi có chủ trương thu hồi đất làm dự án Bệnh viện Đ, mức giá bồi thường, hỗ trợ của Nhà nước tại thời điểm thu hồi đất thấp hơn nhiều lần so với giá trị đất thực tế và hoàn toàn không có động cơ vụ lợi, lợi ích vật chất khác. Việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi không đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh Đ xin chủ trương vận dụng, áp dụng quy định của pháp luật về việc hỗ trợ đền bù khi Nhà nước thu hồi đất đối với 07 bị đơn là thiếu sót, nhưng không làm thay đổi bản chất của sự việc.

Mặt khác, theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và Luật đất đai năm 2024 thì các trường hợp nhận chuyển quyền sử dụng đất từ người có quyền sử dụng đất hợp pháp nhưng chưa hoàn thành thủ tục đăng ký đất đai vẫn đủ điều kiện được bồi thường về

đất khi Nhà nước thu hồi đất, đối chiếu với quy định này thì đến nay 07 hộ gồm Hoàng Thị Như H2, Hoàng Mạnh T, Hoàng Mạnh H1, Hoàng Mộng K; Nguyễn Tiến D, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Khoa N có đủ điều kiện để được bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng, căn cứ quy định của Luật đất đai năm 2013 và Luật đất đai năm 2024, 07 hộ gồm Hoàng Thị Như H2, Hoàng Mạnh T, Hoàng Mạnh H1, Hoàng Mộng K; Nguyễn Tiến D, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Khoa N là những người sử dụng đất hợp pháp, ổn định và không có tranh chấp nên đủ điều kiện để nhà nước công nhận quyền sử dụng đất.

Từ những căn cứ nhận định nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ủy ban nhân dân thành phố B về việc buộc các bị đơn Hoàng Thị Như H2, Hoàng Mạnh T, Hoàng Mạnh H1, Hoàng Mộng K, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Tiến V, Nguyễn Khoa N trả lại tổng số tiền 5.034.411.840 đồng là tiền hỗ trợ đền bù khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Bệnh viện Đ mà các bị đơn nhận.

[4]. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn phải chịu 800.000 đồng tiền thu thập tài liệu, chứng cứ đã nộp đủ và chi phí xong.

Về án phí: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 11 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 163, Điều 164 và Điều 166 Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ủy ban nhân dân thành phố B.

Về việc: Buộc ông Nguyễn Tiến D nộp lại số tiền là 723.404.640 đồng; ông Hoàng Mạnh H1 nộp lại số tiền là 847.738.680 đồng; ông Hoàng Mạnh T nộp lại số tiền là 641.516.960 đồng; ông Hoàng Mộng K nộp lại số tiền là 525.444.720 đồng; bà Hoàng Thị Như H2 nộp lại số tiền là 844.204.440 đồng; ông Nguyễn Tiến V nộp số tiền là 794.884.000 đồng và ông Nguyễn Khoa N nộp lại số tiền là 657.218.400 đồng

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 800.000 đồng tiền thu thập tài liệu, chứng cứ (đã nộp đủ và chi phí xong).

Về án phí: Nguyên đơn Ủy ban nhân dân thành phố B không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Đình Thanh